TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/11/2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Hồng Điệp

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bạch Ngọc Thuỷ T**, sinh ngày 16/9/1990

Địa chỉ: Số 9B đường P T B, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc V**, sinh ngày 30/11/1988

Địa chỉ: Số 249/2/25, khóm 1, phường Long C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Thuỷ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V quen biết tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, hai người có tổ chức đám cưới năm 2015 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 12/02/2015.

Sau khi kết hôn thì chị T và anh V sinh sống tại nhà của anh V một thời gian, tuy nhiên vào năm 2020 thì vợ chồng chuyển về sinh sống ở nhà của chị T. Thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng. Tuy còn sinh sống chung với nhau, nhưng không ai nói với ai, không quan tâm đến đối phương. Chị T nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với anh V, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con và chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản hoà giải ngày và tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V thừa nhận trình bày của chị T là đúng, hai bên do quen biết tìm hiểu nên đã tiến đến hôn nhân. Chị T và anh V có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 12/02/2015. Về mâu thuẫn anh V thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn bất đồng ý kiến, có cự cãi, nhưng chưa đến mức ly hôn, hiện nay chị T và anh V vẫn còn ở chung với nhau. Nay anh Nguyễn Ngọc V không đồng ý ly hôn với chị Bạch Ngọc Thuỷ T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020.

Trường hợp ly hôn anh V đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Nhật M và Nguyễn Nhật N cho chị Bạch Ngọc Thuỷ T chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 cháu cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên chị Bạch Ngọc Thuỷ T có mặt tại phiên toà và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V. Vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh V không quan tâm đến gia đình, thường cự cải nhau, hiện nay chị đã dọn ra ngoài sống. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V có mặt tại phiên toà anh không đồng ý ly hôn, vì vợ chồng chung sống có cải vả nhau, nhưng chưa đến nổi ly hôn, anh muốn hàn gắn

nhưng chị T né tránh. Về con chung trường hợp ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu 3.000.000đ/ tháng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Bạch Ngọc Thuỷ T yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Ngọc V, anh V đăng ký hộ khẩu tại số 249/2/25, khóm 1, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2025 tại Nghị quyết số: 81/2025 UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân khu vực thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Ngọc Thuỷ T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V, cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Uỷ ban nhân dân phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 12/02/2015, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chị T khai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng, ngoài ra chị phát hiện anh V nhắn tin cho người phụ nữ khác. Hiện tại chị T và anh V không còn sống chung, vì chị T mới dọn ra ngoài sống được 3-4 ngày, nhưng trước đó không ai nói với ai, mạnh ai nấy sống sinh hoạt riêng. Anh V cho rằng hiện nay vợ chồng không còn còn sống chung nhưng trước đó vợ chồng chung sống không ai nói với ai, không còn quan hệ vợ chồng, ngoài ra do tính chất công việc nên giữa anh V và chị T xảy ra mâu thuẫn, cải vả, chưa đến nổi ly hôn, nên anh V không đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2] Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long ra thông báo yêu cầu chị T và anh V cung cấp chứng cứ chứng minh thể hiện về mâu thuẫn vợ chồng. Chị T cung cấp được tấm hình anh V bạo hành với chị T, anh V không cung cấp được chứng cứ chứng minh vợ chồng không mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Chị T khai nếu Tòa án cho đoàn tụ chị vẫn ly thân dọn ra ngoài sống. Xét hôn nhân giữa chị T và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không đạt được, mỗi người sống mỗi nơi. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bạch Ngọc Thuỷ T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56

Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020. Hiện nay, cháu Nguyễn Nhật M và cháu Nguyễn Nhật N vẫn ở cùng với chị T và anh V. Theo đó chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh V đồng ý giao 02 con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo bản khai của cháu Nhật M có nội dung sau khi cha mẹ ly hôn con muốn ở với mẹ vì mẹ chăm sóc cho con tốt hơn. Xét cháu Nhật N còn nhỏ, cần được sống với mẹ để mẹ có thể chăm lo cho cháu tốt hơn và anh V cũng đồng ý theo yêu cầu nuôi con của chị T. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020 cho chị Bạch Ngọc Thuỷ T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Anh Nguyễn Ngọc V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạch Ngọc Thuỷ T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh V tự nguyện cấp dưỡng chị đồng ý. Tại phiên toà hôm nay anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Xét việc cấp dưỡng nuôi con là do anh V tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh V đồng ý cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu 3.000.000đ/1 cháu, tổng cộng hai con là 6.000.000đ, đến khi hai con đủ 18 tuổi được quy định tại Điều 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bạch Ngọc Thuỷ T và anh Nguyễn Ngọc V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ nghị quyết số: 81/2025 UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bạch Ngọc Thuỷ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bạch Ngọc Thuỷ T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/03/2017 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 15/01/2020 cho chị Bạch Ngọc Thuỷ T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Anh Nguyễn Ngọc V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Nguyễn Ngọc V thực hiện quyền này. Anh Nguyễn Ngọc V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Bạch Ngọc Thuỷ T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Ngọc V.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Ngọc V đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Nhật M và Nguyễn Nhật N mỗi cháu, mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bạch Ngọc Thuỷ T và anh Nguyễn Ngọc V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004263 ngày 06/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp